TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoàn;

Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2018/QĐST- HNGĐ ngày 19/7/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phùng Trần V, sinh năm 1971; hộ khẩu thường trú: 114/17B khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Bàng Thư L, sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: 5/7 khu phố 3, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Tổ 44 khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: 3.3-3.4 Trung Tâm thương mại Sóng Thần, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Phùng Trần V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Trần V và chị Bàng Thư L tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân phường 10, thành phố V, tỉnh B theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 49, quyển số 01/2002, cấp ngày 08/4/2002. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm

2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bị đơn chưa làm tròn trách nhiệm của mình trong gia đình, luôn bất hòa trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống gia đình căng thẳng và ngột ngạt. Quá trình sống chung vợ chồng mâu thuẫn hay bị đơn không hài lòng chuyện gì lại có hành vi uống thuốc hoặc cắt gân tay tự sát. Năm 2016 chị L đã nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã D và kết quả hai vợ chồng đã thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 643 ngày 12/12/2016. Trong thời gian vợ chồng còn chưa ly hôn nguyên đơn có mua đất chung với mấy người bạn và đứng tên đồng sử dụng. Sau khi ly hôn các cổ đông mua đất chung yêu cầu bán đất nhưng đất mua trong thời kỳ hôn nhân, bị đơn phải ủy quyền mới bán được. Vì vậy bị đơn đã đưa điều kiện phải đăng ký kết hôn lại thì mới ký giấy ủy quyền cho nguyên đơn bán đất. Do các cổ đông liên tục đốc thúc, hơn nữa vì thương con nên nguyên đơn đã đồng ý đăng ký kết hôn lại với bị đơn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 149/2017 ngày 27/7/2017. Sau khi kết hôn lại cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên đơn đã dọn ra khỏi nhà, sống ly thân với bị đơn từ ngày 27/8/2017 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nguyên đơn xác định cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng anh không còn hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài. Mặc dù nguyên đơn đã cố gắng chịu đựng, tạo cho bị đơn nhiều cơ hội và tìm mọi cách giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng không mang lại kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa để không xảy ra tình trạng bị đơn tự sát hại mình khi vợ chồng cãi nhau nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung, cháu Phùng Anh T, sinh ngày 28/01/2005. Sau khi ly hôn anh Phùng Trần V đồng ý giao con chung cho chị Bàng Thư L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phùng Trần V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/3/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn chị Bàng Thư L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất trình bày của nguyên đơn về thời gian chung sống và thời gian đăng ký kết hôn. Bị đơn cho rằng vợ chồng sống thương yêu, hạnh phúc, vẫn chia sẽ cùng nhau mọi chuyện, không có mâu thuẫn hay cãi vã gì. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi tổ chức đám cưới cho đến ngày 27/8/2017 bị đơn bỏ nhà đi. Năm 2017 bị đơn nộp đơn giải quyết ly hôn, mục đích để nguyên đơn làm thủ tục đi nước ngoài và thuận tiện cho việc học của con. Sau khi ly hôn vợ chồng vẫn sống chung với nhau. Đến năm 2017 nguyên đơn cần làm thủ tục chuyển nhượng đất mua chung với bạn thì hai vợ chồng đăng ký kết hôn lại và nguyên đơn cam kết không đơn phương ly hôn với bị đơn. Từ khi nguyên đơn đi khỏi nhà thì không liên lạc và không về thăm vợ con, hai vợ chồng không còn sống chung, mỗi lần bị đơn gọi thì nguyên đơn chửi

bằng những lời nói khó nghe. Theo cảm nhận của bị đơn thì nguyên đơn vẫn quan tâm đến gia đình. Nay bị đơn xác định vẫn còn tình cảm với nguyên đơn, luôn làm tròn bổn phận của người vợ và người mẹ và có trách nhiệm với gia đình nên mong muốn được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn với nguyên đơn.

Về con chung: Thống nhất trình bày của anh Phùng Trần V. Vợ chồng có 01 người con chung tên Phùng Anh T, sinh ngày 28/01/2005 do bị đơn đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ý kiến của bị đơn cho rằng trường hợp Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn thì bị đơn đồng ý nuôi dưỡng con chung và nguyên đơn cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, xét thấy hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận. Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ theo đơn khởi kiện của anh Phùng Trần V yêu cầu ly hôn với chị Bàng Thư L có địa chỉ tạm trú tại: tổ 44, khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương và chỗ ở hiện nay: 3.3-3.4 Trung tâm thương mại Sóng Thần, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương để yêu cầu giải quyết ly hôn với chị L và giải quyết về con chung nên đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 149/2017 ngày 27/7/2017 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Xét mâu thuẫn của vợ chồng nguyên đơn thấy rằng: Nguyên đơn xác định quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bị đơn chưa làm tròn trách nhiệm của mình trong gia đình, luôn bất hòa trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên

cãi vã, cuộc sống gia đình căng thẳng, ngột ngạt và tâm lý lo sợ mỗi khi bị đơn buồn hay không hài lòng chuyện gì. Do tình trạng mâu thuẫn kéo dài làm cho nguyên đơn thấy cuộc sống gia đình căng thăng, ngột ngạt và không còn tình cảm với bị đơn nên không thể tiếp tục chịu đựng và kéo dài hôn nhân. Bị đơn thừa nhận vợ chồng sống hạnh phúc từ khi tổ chức đám cưới cho đến ngày 27/8/2017 nguyên đơn bỏ nhà đi. Từ khi nguyên đơn đi khỏi nhà thì không liên lạc và không về thăm vợ con, hai vợ chồng không còn sống chung, mỗi lần bị đơn gọi diện thoại thì nguyên đơn chửi bằng những lời nói khó nghe. Bị đơn xác định vẫn thương yêu nguyên đơn, mong muốn vợ chồng quay về sống đoàn tụ, không đồng ý ly hôn nhưng nguyên đơn không chấp nhận. Hơn nữa, bị đơn cũng không đưa ra được phương án nào để hòa giải đoàn tụ vợ chồng.

[2.2] Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích đó vợ chồng phải tôn trọng, thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Mặc dù nguyên đơn và bị đơn không thống nhất những nguyên nhân mâu thuẫn nhưng cả hai đều xác định vợ chồng đã sống ly thân từ 27/8/2017 đến nay, nguyên đơn không còn quan tâm tới bị đơn. Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng nguyên đơn tuy xuất phát từ những chuyện nhỏ nhưng vì cả hai người không thể sống hòa hợp, không tôn trọng và cảm thông nên không thể tha thứ cho nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, làm cho nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn. Do đó việc kéo dài hôn nhân của vợ chồng nguyên đơn thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Phùng Trần V và chị Bàng Thư L có một con chung cháu Phùng Anh T, sinh ngày 28/01/2005. Hiện nay do chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu T là bé gái, hiện đang sống chung với mẹ và được quan tâm chăm sóc, giáo dục, phát triển rất tốt. Do đó, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với nguyện vọng của bị đơn và cháu T; phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, thực hiện từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Trần V về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con với chị Bàng Thư L.

Về hôn nhân: Anh Phùng Trần V được ly hôn với chị Bàng Thư L.

Về con chung: Giao người con chung tên Phùng Anh T, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2005 cho chị Bàng Thư L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phùng Trần V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Thời gian thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi.

Sau ly hôn, anh Phùng Trần V và chị Bàng Thư L có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Phùng Trần V lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Bàng Thư L nuôi con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Phùng Trần V theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Phùng Trần V và chị Bàng Thư L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phùng Trần V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0019040 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương. Anh Phùng Trần V phải nộp thêm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

4. Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã D (1);
- Chi cục THADS thị xã D (1);
- UBND phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngà